

MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM VỀ CÁC NGÔI CHÙA THỜ TỨ VỊ THÁNH TỔ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

***Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến một vài đặc điểm cơ bản của hệ thống chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ ở vùng Đồng bằng sông Hồng, như: địa bàn phân bố, lịch sử hình thành, cảnh quan kiến trúc, bố cục mặt bằng và bài trí không gian thờ tự. Những đặc điểm đó cho thấy, Phật giáo trong quá trình tồn tại và phát triển đã dung hội với tín ngưỡng dân gian địa phương, hình thành nên những ngôi chùa tiền Phật, hậu Thánh, tạo nên sự kết hợp độc đáo giữa ngôi chùa thờ Phật và ngôi đền thờ Thánh, trong đó yếu tố thờ Thánh nổi trội hơn, cả trong mô hình tổ chức và hình thức sử dụng. Mô hình chùa thờ Tứ vị Thánh tổ là một nét riêng chỉ có ở Đồng bằng sông Hồng.*

***Từ khóa:** Tứ vị Thánh Tổ; tiền Phật hậu Thánh; dung hội tôn giáo; Đồng bằng sông Hồng.*

Dẫn nhập

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ những năm đầu công nguyên, trong quá trình tồn tại và phát triển, Phật giáo đã dung hội với tín ngưỡng dân gian của người Việt để hình thành nên dòng Phật giáo dân gian giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Dưới thời nhà Lý, Phật giáo là một tôn giáo chủ lưu. Các thiền sư đóng vai trò quan trọng trong việc hộ quốc, an dân. Thời kỳ này, có nhiều nhà sư danh tiếng, trong đó có bốn vị thiền sư đặc biệt: Từ Đạo Hạnh, Dương Không Lộ, Nguyễn (Lý) Giác Hải, Nguyễn Minh Không, thuộc về hai phái thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi và Vô Ngôn Thông. Trong quá trình hoằng dương Phật pháp, các nhà sư đã dùng các pháp thuật tinh thông của mình để hàng long,

* Ban Tôn giáo Chính phủ.

Ngày nhận bài: 13/12/2018; Ngày biên tập: 11/3/2019; Duyệt đăng: 21/3/2019.

phục hồ, hô phong, hoán vũ, đồng thời còn hóa giải những tai ương, cầu đảo mưa thuận gió hòa, dạy dân nghề đánh cá, đúc đồng, trồng lúa, múa rối, điều đó cho thấy trong hành trạng của các nhà sư, yếu tố Phật giáo và tín ngưỡng dân gian được hòa quyện với nhau một cách hài hòa. Với những công tích lớn, sau khi viên tịch, triều đình đã suy tôn họ thành những vị Thánh Tổ, và họ được thờ trong nhiều ngôi chùa ở vùng Đồng bằng sông Hồng. Từ đó hình thành nên những ngôi chùa đặc biệt theo kiểu *tiền Phật hậu Thánh*. Những ngôi chùa này chính là minh chứng rõ nét cho sự dung hội giữa Phật giáo với tín ngưỡng thờ Thần của người Việt. Qua khảo sát điền dã, thống kê các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ khu vực Đồng bằng sông Hồng, chúng tôi tạm thời khái quát một số đặc điểm của các ngôi chùa này.

1. Về địa bàn phân bố

Khảo sát bước đầu vùng Đồng bằng sông Hồng cho thấy, có tới hơn 50 ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ, trong đó tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Cụ thể, Hà Nội có 15 ngôi chùa, Thái Bình có 7 ngôi chùa, Nam Định có 13 ngôi chùa, Ninh Bình có 7 ngôi chùa. Ngoài ra, còn 9 ngôi chùa phân bố ở các tỉnh: Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương, Bắc Giang, Hà Nam, Quảng Ninh.

So sánh trong cả nước, có thể thấy rõ ràng rằng, các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ triều Lý chỉ được hình thành và phát triển trong môi trường văn hóa - lịch sử của vùng Đồng bằng sông Hồng, đặc điểm đó được chi phối bởi các yếu tố về tự nhiên và văn hóa xã hội. Xét về mặt tự nhiên, nơi đây hội tụ những yếu tố thuận lợi cho việc canh tác, phát triển nền nông nghiệp; cư dân là những người trồng lúa nước. Trong điều kiện khoa học kỹ thuật sản xuất chưa phát triển, thì tự nhiên chính là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho mùa màng được tươi tốt, cuộc sống được ấm no, sung túc. Chính vì vậy, trong tâm thức dân gian, họ thờ phụng các vị thần linh để cầu cho mùa màng được bội thu. Mặt khác, những lúc nông nhàn, người dân nơi đây còn làm các nghề thủ công. Chính các vị Thánh Tổ là những ông tổ nghề, như: nghề múa rối, nghề đúc đồng, nghề đánh cá (Tứ Đạo Hạnh là ông tổ nghề múa rối; Nguyễn Minh Không là ông tổ của nghề đúc đồng). Trên cơ sở đó, từ những vị thiền sư của Phật giáo, các vị đã trở thành

những vị thần trong tín ngưỡng gian gian, những vị thành hoàng hoặc những ông tổ nghề, phù trợ cho đời sống tâm linh của cư dân vùng Đồng bằng sông Hồng.

Xét về phương diện lịch sử - xã hội, vùng Đồng bằng sông Hồng là cái nôi của văn minh Đại Việt, là nơi hình thành và nuôi dưỡng văn hóa Việt, nhưng đây cũng là vùng đất luôn ở trong tình trạng bị xâm chiếm của các thế lực phương Bắc, luôn phải đương đầu với các âm mưu đồng hóa về văn hóa, chính trị. Trên cảm quan đó, cư dân nơi đây luôn có nhu cầu sáng tạo nên những giá trị, bản sắc văn hóa riêng, tất cả đều được thể hiện qua đời sống tinh thần và sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ thể hiện đậm nét bản sắc văn hóa truyền thống của người Việt ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

Mặt khác, các ngôi chùa còn được phân bố theo đối tượng thờ. Từ Đạo Hạnh được thờ chủ yếu ở các ngôi chùa trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay, trong đó có 7 ngôi chùa thờ Từ Đạo Hạnh độc lập, và 6 ngôi chùa phối thờ với Dương Không Lộ và Nguyễn Giác Hải, nhưng Từ Đạo Hạnh luôn ở vị trí thờ chính giữa. Dương Không Lộ được thờ chủ yếu ở các tỉnh Thái Bình và Nam Định. Tại hai tỉnh này, có 10 ngôi chùa thờ Dương Không Lộ một cách độc lập và 2 ngôi chùa phối thờ với Từ Đạo Hạnh và Nguyễn Giác Hải. Nguyễn Minh Không được thờ ở nhiều ngôi chùa trải rộng trên khắp các tỉnh, phần lớn các ngôi chùa đều thờ độc lập: Hà Nội: 1 ngôi, Thái Bình: 2, Nam Định: 2, Ninh Bình: 5; còn ở các tỉnh khác, như: Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hà Nam có 8 ngôi chùa. Nguyễn Giác Hải chủ yếu được phối thờ với các vị Từ Đạo Hạnh và Dương Không Lộ. Chúng tôi chưa thấy có ngôi chùa nào thờ sư độc lập nhưng nơi thờ sư chủ yếu vẫn ở hai tỉnh Nam Định và Ninh Bình. Có thể nhận thấy, Hà Nội (thờ Từ Đạo Hạnh), Nam Định, Thái Bình (thờ Dương Không Lộ và Nguyễn (Lý) Giác Hải), Ninh Bình (thờ Nguyễn Minh Không) là quê hương của các ngài, đồng thời cũng là nơi các ngài thành đạo.

2. Về lịch sử hình thành các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ

Xét về mặt nguồn gốc, các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ phần lớn xuất hiện từ thời nhà Lý, như: chùa Keo Thái Bình, chùa Keo

Hành Thiện, chùa Thầy, chùa Láng, chùa Cổ Lễ, chùa Nghĩa Xá,.... Tuy nhiên, các ngôi chùa ban đầu được xây dựng với quy mô nhỏ, chỉ có một kiến trúc thờ Phật. Cho đến thế kỷ 17 - 18, do sự biến đổi của lịch sử, với sự bảo trợ của triều đình và sự hưng công của tầng lớp quan lại, nhiều ngôi chùa được mở mang trùng tu, tôn tạo, đã tạo nên sự thay đổi lớn, phần lớn các ngôi chùa được định hình với hai đơn nguyên kiến trúc: Điện Phật và Điện Thánh, tồn tại cho đến ngày nay.

Tại chùa Keo Hành Thiện, bia ký “Nam Mô A di đà Phật/Hung tạo Thần Quang Tự đại pháp sư bi” dựng năm 1671 cho biết, ngôi chùa ban đầu vốn có từ thời Lý, mang tên Viên Quang Tự, năm 1167 (Chính Long Bảo Ứng thứ 5) đổi tên gọi là Thần Quang Tự. Khi ấy, chùa được dựng trên một khu đất khác, đến năm 1588, đời Lê Thế Tông do trận đại hồng thủy làm vỡ đê, gây ra cảnh lụt lội nên ngôi cổ tự đã bị nước cuốn trôi; một bộ phận cư dân chuyển cư về bên tả ngạn và một bộ phận di chuyển về bên hữu ngạn sông Hồng. Mỗi bộ phận đều xây dựng cho làng mình ngôi chùa mới; mỗi ngôi chùa mới này đều mang tên Keo.

Chùa Nghĩa Xá (Viên Quang Tự) còn lưu giữ tấm bia mang tên “Viên Quang tự bi minh tinh tự” được soạn năm Thiên Phù Duệ Vũ thứ 3 (1122). Nội dung bia cho biết: “Chùa Nghĩa Xá do vua Lý Anh Tông (1136-1175) xây dựng, là nơi sư Giác Hải trụ trì”. Chùa ban đầu có tên là Diên Phúc, đến năm 1138, vua Lý Anh Tông xuống chiếu tu sửa chùa; năm 1167, tiếp tục tu sửa một lần nữa và đổi tên thành Viên Quang Tự. Cũng theo nội dung văn bia, ngôi chùa ban đầu được dựng ở đất Giao Thủy vịnh. Khi chúng tôi đi điền dã, trao đổi với cụ Phạm Ngọc Uyển, một cụ cao niên trong làng, thì được biết khu Giao Thủy vịnh là một địa danh nằm cách phà Tân Đệ và cách thành phố Nam Định khoảng 15 km. Ngôi chùa trước đây được xây dựng rất lớn, với quy mô 36 tòa và hàng trăm gian. Tuy nhiên, do sự đổi dòng của sông Hồng, chùa có nguy cơ bị cuốn trôi nên đã được chuyển về xứ Bát Dương (thuộc huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình). Nhưng đây vẫn chưa phải là khu đất để chùa tồn tại lâu dài bởi vẫn có nguy cơ bị sụt lở, do

vậy tháng 3 đời vua Tự Đức năm thứ 19 (1866), chùa được chuyển về xây dựng trên khu đất hiện nay.

Chùa Thầy được nhà sư Từ Đạo Hạnh khi về tu hành ở đây đã hưng công tu bổ lại, được ghi lại trong bài minh văn trên chuông chùa Thiên Phúc. Chuông chùa Thiên Phúc được nhiều học giả nhắc tới. Lê Quý Đôn trong tác phẩm *Kiến Văn Tiểu Lục*, phần Thiên Chương khi đưa 16 danh mục về các bia, chuông thời Lý, Trần, đã xếp bài minh khắc trên chuông chùa Thiên Phúc ở vị trí thứ nhất. Đáng tiếc! Năm Quang Trung thứ hai (1789), do thiếu đồng đúc tiền nên quả chuông này đã bị trưng dụng.

Như vậy, các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ đều được khởi dựng dưới thời nhà Lý, do chính các vị thiền sư trong quá trình hoằng dương Phật pháp đã đứng ra xây dựng chùa và đến thế kỷ 17, hầu hết các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ đều được trùng tu, tôn tạo.

3. Về kiến trúc của các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ

3.1. Về cảnh quan

Hầu hết các ngôi chùa đều nằm cạnh các con sông lớn, như: sông Hồng, sông Thái Bình, sông Ninh Cơ (chùa Keo Thái Bình, chùa Keo Hành Thiện Nam Định, chùa Ông), hoặc hướng mặt ra sông, hoặc soi mình xuống hồ nước rộng (chùa Thầy). Đây cũng là nét đặc trưng của các ngôi chùa Việt và có thể coi đó chính là nét “phong thủy” Việt¹.

Ngay từ xa xưa, Thiền sư Pháp Loa trong tác phẩm *Thiền đạo yếu học*, được chép trong sách *Tam Tổ thực lục* có đoạn: “... Khi đã ngộ chính tông rồi thì chọn cảnh chùa mà trụ trì, tránh những nơi nước độc non thiêng. Cảnh quan có bốn điều: một là nước, hai là lửa, ba là lương thực, bốn là rau. Đây là bốn điều cần. Lại cũng nên biết, cảnh không gần nhân gian mà cũng không xa nhân gian vì gần thì ồn ào mà xa thì không ai giúp đỡ cho. Cảnh có thể trú là chỗ yên nghiệp, để dưỡng thân, nuôi tính tâm linh sáng suốt, trường dưỡng thánh thai, để được chứng đạo, ấy là cứu cánh”².

Cảnh quan kiến trúc của nhiều ngôi chùa còn được thể hiện trong sử sách và được miêu tả qua văn bia. Tại chùa Keo Thái Bình, tấm bia mang tên “Trùng tu Thần Quang Tự bi ký” viết rằng:

“Phía Chu Tước (phía Nam) dòng Xà Giang châu vào bao la vạn khoảnh.

Phía Huyền Vũ (phía Bắc) sông Hoàng Giang vòng lại mênh mông ngàn dặm

Bể Nam Hải uốn quanh từng khúc phô hình dải lụa xanh lam

Dãy rừng cây tua tủa vươn cao như búi tóc mây sắc lục,...

Thật là một cõi Tây Trúc trong Tùng lâm vậy”

Chùa Thầy cũng là một nơi danh thắng bậc nhất, dựa nương theo địa hình cao dần theo sườn núi. Theo truyền thuyết, núi Thầy chính là con rồng lê quái đàn (quái long). Chùa được dựng trên trán rồng, sân chùa là lưng rồng, hai chiếc cầu Nhật - Nguyệt là hai chiếc nanh của rồng, hai giếng là hai mắt rồng. *Kiến Văn Tiểu Lục* ghi rằng: “Núi Phật-Tích có tảng đá, trên vách đá có vết chân người to lớn, dưới núi có ao, chu vi hơn ba dặm, hai bên ao và núi đều đặt thủy tạ, khoảng tháng 5, tháng 6 hoa sen nở đầy, mùi thơm ngào ngạt quanh bọc lấy cả người, trên có chùa Thiên Phúc vàng ngọc rực rỡ, thật là thắng cảnh một phương”³.

Bia ở chùa Láng còn ghi: “Đây là nơi danh thắng bậc nhất, thế gian không chùa nào sánh kịp. Khí tốt, Phụng thành bên hữu tỏa khắp, dòng sông Tô Lịch bên tả lượn vòng, Nhị Hà nghìn dặm quanh kinh đô uốn khúc như rồng xanh lớp lớp châu về, Tản Viên dãy núi đầy khí đẹp, hướng vào như hổ trắng đàn đàn đến họp”⁴.

Có thể thấy rằng, các ngôi chùa đều có cảnh quan đẹp và là những ngôi chùa làng, thuộc về cộng đồng dân cư làng xã nên lựa chọn vị trí dựng chùa thường ở ngoài làng, không xa dân, vừa đủ để các sư hoàng dương Phật pháp, vừa để Phật tử có thể đến lễ chùa cầu an, tìm sự tĩnh tâm. Mỗi ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ đều có những nét đẹp riêng độc đáo và không lặp lại.

3.2. Về bố cục mặt bằng tổng thể

Đa phần các ngôi chùa này đều có quy mô kiến trúc khá lớn. Trong khuôn viên có nhiều hạng mục công trình có các chức năng khác nhau, tiêu biểu hơn cả là bố cục mặt bằng theo kiểu *nội Công ngoại Quốc*.

Phần lớn các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ được kiến trúc theo lối này, như: chùa Thầy, chùa Láng (Hà Nội), chùa Keo (Thái Bình), chùa Keo Hành Thiện, chùa Đại Bi, chùa Cổ Lễ, chùa Nghĩa Xá (Nam Định),...

Những ngôi chùa có lối kiến trúc theo kiểu *nội Công ngoại Quốc* thường là những ngôi chùa lớn (chùa trăm gian); các đơn nguyên kiến trúc được sắp xếp theo trục dọc, bắt đầu bằng Tam quan, tiếp đến là Điện Phật với ba bộ phận: Tiền Đường, Thiêu Hương và Thượng Điện, kế tiếp là Điện Thánh. Có chùa, Điện Thánh là một đơn nguyên kiến trúc riêng (chùa Keo Thái Bình, Keo Hành Thiện, chùa Thầy); cũng có chùa, Điện Thánh nằm trong Điện Phật (chùa Nghĩa Xá, chùa Ông, chùa Tổng, chùa Đại Bi), nhưng Điện Thánh luôn có sự tách biệt rõ ràng, thâm nghiêm, không lộ diện và là không gian thờ tự riêng biệt. Tiếp đến là nhà Tổ, khu vực Hành Lang.

Với mặt bằng theo kiểu *nội Công ngoại Quốc*, trong các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ bao giờ cũng có hai hạng mục thờ tự chính là Điện Phật và Điện Thánh. Từ đó hình thành nên loại chùa độc đáo ở khu vực Đồng bằng sông Hồng, đó là dạng chùa *tiền Phật, hậu Thánh*. Bố cục này phản ánh quan niệm Điện Phật giản dị, Điện Thánh linh thiêng, huyền bí, tạo ra một cõi tiên giới trên phàm trần. Loại hình chùa *tiền Phật, hậu Thánh* khác biệt so với loại hình chùa chỉ thuần túy thờ Phật, như: chùa Chuông (Hưng Yên), hoặc loại hình chùa *tiền Thần hậu Phật* (chùa Dâu, chùa Đậu); loại hình chùa này Thần Điện được đặt ở vị trí trung tâm, còn tượng Phật được đặt ở xung quanh, hoặc sang hẳn vị trí khác. Chùa Dâu, khu Thượng Điện là không gian thờ tự chính của ngôi chùa, nhưng nơi này lại không dành để thờ Tam Bảo như các ngôi chùa thuần túy thờ Phật, hoặc chùa tiền Phật, hậu Thánh mà các tượng thần bản xứ được đặt trang trọng ở vị trí trung tâm của Thượng Điện, còn Tam Bảo được thờ ở Hậu Đường hay còn gọi là Tam Bảo hậu.

Loại hình chùa *tiền Phật, hậu Thánh* cho thấy, Phật giáo đã dung hòa, chấp nhận những vị vốn là tu sĩ Phật giáo trở thành những vị thánh trong tín ngưỡng dân gian. Các vị thánh này vẫn biểu đạt nội dung của tín ngưỡng dân gian, nhưng đồng thời lại biểu hiện dưới hình thức tượng Phật hết sức độc đáo “vi tiên, vi Phật”, bởi dưới góc

độ Phật giáo có thể coi các nhà sư chính là những vị Bồ Tát thị hiện để gần dân, giúp dân; dưới góc độ tín ngưỡng dân gian, các vị chính là biểu tượng của sức mạnh có khả năng siêu phàm. Sự kết hợp này cho thấy sự hòa nhập giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam. Sự hòa nhập đó được nhiều nhà nghiên cứu cho rằng như sữa tan vào nước. Tứ vị Thánh Tổ mang tính lưỡng hợp vừa là Thánh, vừa là Phật, và các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ trở nên gần gũi trong đời sống tín ngưỡng của cư dân Việt ở vùng Đồng bằng sông Hồng

Điện Thánh, nơi thờ Tứ vị Thánh Tổ, biểu hiện rõ tính chất là ngôi đền thờ, bởi ngay khi bước vào không gian ngôi chùa, phải qua hai lớp Tam quan, đó là Tam quan nội và Tam quan ngoại, thể hiện cho hai đối tượng thờ cúng khác nhau. Trong bố cục mặt bằng đó, Tam quan ngoại mang tính chất là một Nghi Môn, kiến trúc này như ở chùa Keo Thái Bình, chùa Keo Hành Thiện Nam Định, chùa Láng, chùa Lý Quốc Sư. Chu Quang Trứ cho rằng, “Tòa Tam quan - Nghi môn gắn bó chặt chẽ với vườn cây, hồ nước, ngay từ đầu đã tạo vẻ thiêng liêng đến huyền bí cho tổng thể ngôi chùa, nó vươn lên, tự khẳng định như muốn thay thế cho cả Đình và Đền ở địa phương”⁵. Ngoài Nghi môn, còn thấy trong kiến trúc của các ngôi chùa này có một số hạng mục công trình, như: nhà thờ Hậu, tả, hữu hành lang với những công năng riêng.

Mặt khác, yếu tố đền thờ còn thể hiện ở hệ thống các di vật được lưu giữ trong Điện Thánh, như: kiệu thờ, khám thờ, bát bửu, lỗ bô, ngựa thờ,... Đặc biệt, ở nhiều ngôi chùa, như: chùa Keo (Thái Bình), Keo Hành Thiện (Nam Định), chùa Diêm Giang (Ninh Bình), còn lưu giữ được các sắc phong của triều đình quân chủ phong thần cho các thiển sư. “Sắc phong là một ‘quyết định bổ nhiệm cán bộ’ của nhà vua, nhằm giao cho một vị thần cai quản không gian thiêng của làng quê. Mỗi làng quê có một không gian thiêng, có thần linh ngự trị. Các triều đại phong kiến cụ thể hóa quan niệm thần linh ngự trị trên cõi thiêng để bảo vệ dân chúng”⁶. Thể hiện việc ghi nhớ công trạng và bày tỏ lòng thành kính của các bậc vua, chúa đối với những người có công với triều đình và nhân dân.

3.3. Về bài trí không gian thờ tự

Các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ theo Phật giáo Bắc truyền, thường là Thiên, Tịnh song tu, nên trong bài trí thờ tự ở Điện Phật có

những đặc trưng nhất định thể hiện tính chất đó. Tuy nhiên, ngoài thờ Phật còn thờ Thánh, và cũng tùy vào đặc tính tín ngưỡng của từng địa phương mà ngôi chùa có cách thức bài trí phù hợp. Đầu vậy, cách thức bài trí chủ đạo ở các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ vẫn là *tiền Phật, hậu Thánh*. Qua khảo sát điền dã, chúng tôi tạm chia thành các 2 nhóm bài trí thờ tự sau:

1) Nhóm chùa bài trí thờ tự Điện Phật và Điện Thánh là hai đơn nguyên kiến trúc riêng biệt theo kiểu *tiền Phật, hậu Thánh*: Tiêu biểu cho dạng thức này có chùa Thầy, chùa Keo Thái Bình, chùa Keo Hành Thiện Nam Định. Ở dạng bài trí thờ tự này, Điện Phật và Điện Thánh có mặt bằng kiểu chữ *Công*, bao gồm các tòa Tiền Đường, Thiêu Hương và Thượng Điện.

Điện Phật được bài trí thờ tự theo trục dọc, với nhiều lớp tượng; phần lớn được bài trí giống như các ngôi chùa ở miền Bắc, nhưng cũng có những nét khác biệt, đó là ở chùa Thầy, bộ tượng Di Đà Tam Tôn không bày trên Điện Phật mà được bày ở Điện Thánh, hoặc ở chùa Keo Thái Bình, chùa Tây Lạc, trên Điện Phật không bài trí bộ tượng Nam Tào - Ngọc Hoàng Thượng đế - Bắc Đẩu (một bộ tượng của Đạo giáo) như hầu hết các ngôi chùa ở miền Bắc.

Điện Thánh bài trí trang nghiêm, tượng thánh đặt trong một khám kín ở Hậu Cung, thể hiện tính chất linh thiêng, không lộ diện. Nếu ở Điện Phật, người ta có thể đến cúng lễ bất cứ lúc nào thì ở Điện Thánh, nơi Hậu cung đóng quanh năm, chỉ mở vào một số ngày lễ hội nhất định⁷.

Trong nhóm này, vẫn có dạng biến thể của hai đơn nguyên kiến trúc, mặc dù Điện Phật và Điện Thánh vẫn là hai đơn nguyên kiến trúc riêng biệt, nhưng không theo kiểu *tiền Phật, hậu Thánh* như chùa Bái Đính cổ, chùa Dịch Lộng (Ninh Bình). Theo tư liệu điền dã của chúng tôi, trước đây nơi thờ tự Phật, Thánh được đặt ở trong các hang đá, nhưng do hiện nay, đời sống kinh tế, xã hội phát triển, người dân xây dựng thêm các khu thờ tự tách riêng nơi thờ Phật, Thánh ra bên ngoài hang. Tuy nhiên, biến thể này rất ít. Chúng tôi chỉ bắt gặp ở hai ngôi chùa nêu trên.

2) Nhóm chùa bài trí thờ tự Điện Phật và Điện Thánh cùng chung trong một kiến trúc.

Các ngôi chùa bài trí thờ tự Điện Phật và Điện Thánh cùng chung trong một kiến trúc phần lớn vẫn theo kiểu *tiền Phật, hậu Thánh*, tiêu biểu có chùa Cổ Lễ, chùa Nghĩa Xá, chùa Đại Bi ở Nam Định; chùa Viên Quang (Đền Thánh Nguyễn ở Ninh Bình,... cũng được kết cấu theo kiểu chữ *Công*, bao gồm các tòa Tiền Đường, Thiêu Hương và Thượng Điện. Thượng Điện được chia làm hai phần tách biệt rõ ràng, phía trước thờ Phật, phía sau có một Hậu cung thờ Thánh, Hậu cung được “thung” kín lại thể hiện tính chất thâm nghiêm, không lộ diện.

Tuy nhiên, cũng có một số ngôi chùa bài trí thờ tự Điện Phật và Điện Thánh cùng chung trong một kiến trúc, nhưng không theo kiểu *tiền Phật, hậu Thánh* mà việc bố trí không gian thờ tự có điểm khác biệt, như: Điện Thánh đặt trước Điện Phật ở chùa Láng, nơi thờ Thánh không được “thung” kín mà được thờ ngay trên Điện Phật, như: chùa Tổng (Hà Nội); Cung Thánh được đặt ở tòa Tiền Đường như chùa Dị Nậu (Hà Nội), chùa Nam Hà (Nam Định), mặc dù được thờ trong khám riêng nhưng cửa khám không đóng kín. Cũng được đặt ở tòa Tiền Đường, nhưng ở chùa Tây Lạc (Nam Định), các thánh lại được thờ trong khám kín, và mỗi năm cửa khám chỉ mở một lần khi thực hiện nghi lễ mộc dục cho Thánh trước ngày diễn ra lễ hội chính.

Những dẫn chứng nêu trên cho thấy, việc bài trí thờ tự ở các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ được thể hiện một cách linh hoạt, phù hợp với đời sống tín ngưỡng, điều kiện kinh tế và mặt bằng xây dựng của từng địa phương. Bài trí thờ tự như trên biểu hiện sự đa dạng các sắc thái trong việc thờ phụng Tứ vị Thánh Tổ, đó chính là kết quả của sự tương tác giữa môi trường sinh thái của vùng đất với quá trình hình thành và phát triển kinh tế, xã hội cùng đời sống văn hóa của các nhóm cư dân vùng Đồng bằng sông Hồng.

Kết luận

Có thể thấy, các ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ là hiện tượng văn hóa đặc sắc của Phật giáo Việt Nam. Ở đây, các vị thánh thực chất là những vị sư tổ, nhưng không phải được thờ như những vị sư tổ thông

thường trong các ngôi tháp như thường thấy ở nhiều ngôi chùa, mà họ được nhân dân tôn thành thánh, có điện thờ riêng. Ở những ngôi chùa thờ Tứ vị Thánh Tổ, yếu tố đền thờ khá nổi trội, đó chính là sự kết hợp độc đáo giữa chùa thờ Phật và đền thờ thần cả về lối thờ tự lẫn hình thức sử dụng. Việc phối thờ đã tạo nên thể dung hợp, giao thoa giữa văn hóa Phật giáo và tín ngưỡng truyền thống của người Việt. Chùa còn thêm chức năng đình, đền của làng, và trở thành “bùa làng” - nơi thờ cúng các vị thành hoàng của họ và trở thành trung tâm tụ họp, sinh hoạt văn hóa tinh thần và điểm tựa tâm linh rộng rãi của cộng đồng, được cộng đồng gìn giữ, bảo vệ. Văn hóa Phật giáo được bảo tồn cùng văn hóa, tín ngưỡng địa phương. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Quốc Tuấn (2012), *Chùa Bối Khê nhìn từ khảo cổ học Phật giáo*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 28-29.
- 2 Dẫn theo: Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (2013), *Chùa Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, in lần thứ 5, tr. 3.
- 3 Lê Quý Đôn, *Kiến Văn Tiểu Lục*, Nxb. Sử học, 1962, tr. 340.
- 4 Dẫn theo: Vũ Ngọc Khánh (2011), *Chùa cổ Việt Nam*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, tr. 19.
- 5 Chu Quang Trứ (2012), *Sáng giá chùa xưa Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội, tr. 94.
- 6 Nguyễn Chí Bền (2015), *Lễ hội cổ truyền của người Việt - Cấu trúc và thành tố*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 205.
- 7 Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (2013), *Chùa Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, in lần thứ 5, tr. 10.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quý Đôn, *Kiến văn tiểu lục*, Nxb. Sử học, 1962.
2. Ngọc Hồ, Nhất Tâm (phiên dịch và tân chú), *Việt Điện u linh tập lục toàn biên*, Nxb. Sóng Mới, Sài Gòn.
3. Phạm Thị Thu Hương (2013), “Chùa “tiền Phật hậu Thánh” - Một dạng thức chùa/đền thờ độc đáo của người Việt”, *Di sản văn hóa*, số 4 (45), tr. 25-29.
4. Bùi Duy Lan, Phạm Đức Duật (1985), *Chùa Keo*, Sở Văn hóa và Thông tin Thái Bình xuất bản.
5. Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long (2013), *Chùa Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, in lần thứ 5.
6. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga (dịch và chú thích), *Thiền uyển tập anh*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1990.
7. Chu Quang Trứ (2012), *Sáng giá chùa xưa Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.

8. Tạ Chí Đại Trường (2014), *Thần, Người và Đất Việt*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, Nhà Nam phát hành.
9. Nguyễn Quốc Tuấn (2000), “Mô hình Phật - Thánh qua chùa Bối Khê - Đại Bi (Hà Tây)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, tr. 16-23.
10. Nguyễn Quốc Tuấn (2012), *Chùa Bối Khê nhìn từ khảo cổ học Phật giáo*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

Abstract

CHARACTERISTICS OF BUDDHIST TEMPLES REVERING FOUR FAMOUS MONKS IN THE RED RIVER DELTA REGION, VIETNAM

Dzo Thi Thanh Huong

Government Committee of Religious Affairs

The article mentions some basic characteristics of the Buddhist Temples dedicated to four famous monks (Tùng Đạo Hạnh, Dương Không Lộ, Nguyễn Lý Giác Hải, and Nguyễn Minh Không) in the Red River Delta region, Vietnam such as history, architecture, and worshiping space. It shows that Buddhism, in the process of existence and development in Vietnam, has fused with the indigenous beliefs, formed the Buddhist temples with a architecture style of Buddha worshiping first and saint revering afterwards that created a unique combination between the Buddhist temples and the Deities temples. The model of the temple to worship four famous monks is a unique feature of the Red River Delta.

Keywords: Four famous monks; religion fusion; Red River Delta.

PHỤ LỤC CÁC NGÔI CHÙA THỜ TỨ VỊ THÁNH TỔ

TT	Tên Chùa	Địa điểm	Vị Thánh được thờ
HÀ NỘI			
1	Chùa Láng	Phố Chùa Láng, Đống Đa,	Tùng Đạo Hạnh
2	Lý Quốc Sư	Phố Lý Quốc Sư, Hoàn Kiếm	Nguyễn Minh Không Tùng Đạo Hạnh Nguyễn Giác Hải

3	Chùa Tổng	La Phù, Hoài Đức	Từ Đạo Hạnh Dương Không Lộ Nguyễn Giác Hải
4	Chùa Ngũ Xá	Trúc Bạch, Ba Đình	Nguyễn Minh Không
5	Chùa Thầy	Sài Sơn, Quốc Oai	Từ Đạo Hạnh
6	Chùa Đồng Bụt	Ngọc Liệp, Quốc Oai	Từ Đạo Hạnh
7	Chùa Tô Ông	79 Lò Đúc, Hà Nội	Nguyễn Minh Không
8	Chùa Cả La Phù	La Phù, Hoài Đức	Từ Đạo Hạnh Dương Không Lộ Nguyễn Giác Hải
9	Chùa La Phù	La Phù, Hoài Đức	Từ Đạo Hạnh Dương Không Lộ Nguyễn Giác Hải
10	Chùa Múa	Dương Nội, Hà Đông	Từ Đạo Hạnh Dương Không Lộ Nguyễn Giác Hải
11	Chùa La Dương	Dương Nội, Hà Đông	Từ Đạo Hạnh Dương Không Lộ Nguyễn Giác Hải
12	Chùa Quán Sứ	Số 73 Quán sứ, Hoàn Kiếm	Dương Không Lộ
13	Chùa Bến Thôn	Dị Nậu, Thạch Thất	Từ Đạo Hạnh
14	Chùa Dị Nậu	Dị Nậu, Thạch Thất	Từ Đạo Hạnh
15	Chùa Linh Chung	Canh Nậu, Thạch Thất	Từ Đạo Hạnh
16	Chùa Nền	Láng Thượng, Đống Đa	Từ Đạo Hạnh
THAI BÌNH			
17	Chùa Keo	Đông Nhuệ, Vũ Thư	Dương Không Lộ
18	Chùa Phụng Vũ	Minh Khai, Vũ Thư	Từ Đạo Hạnh
19	Chùa Hoá Long	Quỳnh Thọ, Quỳnh Phụ	Nguyễn Minh Không
20	Chùa Am	Vũ Tây, Kiến Xương	Dương Không Lộ
21	Chùa Nội	Vũ Tây, Kiến Xương	Dương Không Lộ
22	Chùa Bón	Hồng Châu, Đông Hưng	Dương Không Lộ
25	Chùa La Vân	Quỳnh Hồng, Quỳnh Phụ	Nguyễn Minh Không
NAM ĐỊNH			
26	Chùa Keo	Xuân Hồng, Xuân Trường	Dương Không Lộ Nguyễn Giác Hải
27	Chùa Nội	Nam Thành, Nam Trực	Dương Không Lộ
28	Chùa Cổ Lễ	Thị trấn Cổ Lễ, Trực Ninh	Nguyễn Minh Không
29	Chùa Tây Lạc	Đông Sơn, Nam Trực	Dương Không Lộ Từ Đạo Hạnh Nguyễn Giác Hải

30	Chùa Lương Hàn	Việt Hùng, Trục Ninh	Dương Không Lộ Nguyễn Giác Hải
31	Chùa Vũ Lao	Tân Thành, Nam Trục	Dương Không Lộ
32	Chùa Nam Hà	Tân Thịnh, Nam Trục	Dương Không Lộ
33	Chùa Bi	Nam Giang, Nam Trục	Từ Đạo Hạnh
34	Chùa Nghĩa Xá	Xuân Ninh, Xuân Trường	Nguyễn Giác Hải Dương Không Lộ Từ Đạo Hạnh Lý Tường Đĩnh
35	Chùa Vị Khê	Điền Xá, Nam Trục	Dương Không Lộ
36	Chùa Thanh Am	Nam Toàn, Nam Trục	Dương Không Lộ
37	Chùa Kim Quát	Trục Ninh, Nam Định	Dương Không Lộ
38	Chùa Xuân Trung	Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định	Nguyễn Minh Không
NINH BÌNH			
39	Chùa Diềm Giang	Gia Thắng, Gia Viễn	Nguyễn Minh Không
40	Chùa Dịch Lộng	Gia Thanh, Gia Viễn	Nguyễn Minh Không
41	Chùa Lạc Khoái	Gia Lạc, Gia Viễn	Nguyễn Minh Không
42	Chùa Bái Đính (cổ)	Tràng An, Hoa Lư	Nguyễn Minh Không
43	Chùa, Đình Yên Vệ	Khánh Phú, Ninh Bình	Nguyễn Giác Hải Từ Đạo Hạnh Dương Không Lộ
44	Chùa Liêm Thượng	Xích Thổ, Nho Quan	Nguyễn Minh Không
CÁC TỈNH KHÁC (HUNG YÊN, HẢI DƯƠNG, QUẢNG NINH, BẮC NINH, HÀ NAM)			
45	Chùa Ông	Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	Từ Đạo Hạnh
46	Chùa Trông	Hưng Long, Ninh Giang, Hải Dương	Nguyễn Minh Không
47	Chùa Quỳnh Lâm	Hạ Lôi, Đông Triều, Quảng Ninh	Nguyễn Minh Không
48	Chùa Phả Lại	Đức Long, Quế Võ, Bắc Ninh	Nguyễn Minh Không
49	Chùa Neo	Xã Đại Đông, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương	Nguyễn Minh Không
50	Chùa Kính Chủ	Xã An Sinh, huyện Kim Môn	Nguyễn Minh Không
51	Chùa Hàm Long	Thành phố Bắc Ninh	Nguyễn Minh Không
52	Chùa Vân Mộng	Hà Nam	Nguyễn Minh Không
53	Chùa Hàn Sơn	Nga Sơn, Thanh Hóa	Nguyễn Minh Không